|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 403/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ   
CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (MỚI) NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của thành phố Đà Nẵng (mới)[[1]](#footnote-1) năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT   
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**1.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

**2.** Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**3.** Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

**4.** Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

**5.** Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

**6.** Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

**7.** Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**1. Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng tổ chức ĐVHC**

a) Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư[[2]](#footnote-2) về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn; khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương; bỏ cấp trung gian, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã xuất phát từ thực tiễn cần tổ chức lại ĐVHC nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với bối cảnh và xu hướng phát triển**

Việc chia nhỏ ĐVHC cấp xã đã phát sinh những bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không gian phát triển hạn chế, khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù là ĐVHC có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Ngân sách nhà nước phải chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị… gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước...

Sáp nhập ĐVHC cấp xã để có quy mô hợp lý, đảm bảo việc tổ chức và triển khai các chương trình, chính sách hiệu quả; giảm bớt sự phân tán nguồn lực, thực hiện công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. ĐVHC cấp xã đủ quy mô sẽ giúp triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương. Các xã sau khi sắp xếp lại sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn do tối ưu hóa được nguồn lực, phát triển đồng bộ các lĩnh vực và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân giải quyết thủ tục hành chính. ĐVHC cấp xã có quy mô hợp lý sẽ dễ dàng hơn trong việc tổ chức và cung cấp dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, an ninh, trật tự, văn hóa, xã hội để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp ngày càng thu hẹp địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp xã có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và của cả tỉnh nói chung.

**3.** Trong quá trình phát triển, ĐVHC cấp xã ở tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng được hình thành, phát triển cùng với quá trình tổ chức chính quyền địa phương 3 cấp và đã được điều chỉnh, sắp xếp lại phù hợp với từng giai đoạn lịch sử và đã đạt được một số kết quả tích cực góp phần tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, với số lượng ĐVHC cấp xã còn lớn (201 xã, 65 phường, 14 thị trấn) đã nảy sinh một số bất cập, như: Phân tán các nguồn lực, số lượng lớn cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị ở cấp xã, ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; còn có ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

**4.** Hiện nay, Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Đồng thời thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; việc giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được triển khai phần lớn trên Internet, không còn phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, mang lại nhiều lợi ích, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp và bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan công quyền. Chính phủ đang nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính đáp ứng tốt nhất nhu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp.

**5.** Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, để tổ chức hợp lý các ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, góp phần giảm đầu mối ĐVHC, tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời giảm chi ngân sách, mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

**6.** Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển trong thời kỳ mới;

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025 quy định: “*Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã quy định tại Nghị quyết này là việc thành lập, giải thể, nhập, chia ĐVHC, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã để bảo đảm có số lượng, quy mô phù hợp, cả nước giảm khoảng 60% đến 70% số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả…*”.

Từ các căn cứ nêu trên việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025 là cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ TỈNH QUẢNG NAM**

**I. ĐVHC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ TỈNH QUẢNG NAM**

Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII (tại Mục II Phụ lục kèm theo: Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) thì thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam được sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là thành phố Đà Nẵng. Theo đó, thành phố Đà Nẵng (mới) bao gồm thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam hiện nay, có 11.867,18 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.065.628 người[[3]](#footnote-3); có 280 ĐVHC cấp xã (201 xã, 65 phường, 14 thị trấn). Trong đó:

**1.** Thành phố Đà Nẵng hiện nay có 1.292,31 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.318.481 người; có 08 ĐVHC cấp huyện (bao gồm 06 quận và 02 huyện); 47 ĐVHC cấp xã (11 xã, 36 phường).

**2.** Tỉnh Quảng Nam hiện nay có 10.574,87 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 1.747.147 người; có 17 ĐVHC cấp huyện (02 thành phố, 01 thị xã, 14 huyện); 233 ĐVHC cấp xã (190 xã, 29 phường, 14 thị trấn).

*(Chi tiết hiện trạng ĐVHC cấp xã tại Phụ lục 1 kèm theo)*

**II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Thành phố Đà Nẵng (mới) thực hiện sắp xếp đối với 278 đơn vị (199 xã, 65 phường, 14 thị trấn).

**III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Có 02 ĐVHC cấp xã địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp năm 2025, cụ thể là:

- Xã Tam Hải thuộc huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam hiện nay[[4]](#footnote-4) đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

- Xã Tân Hiệp[[5]](#footnote-5) thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam hiện nay do có yếu tố đặc thù là xã đảo có vị trí biệt lập, không thuận lợi trong kết nối giao thông trực tiếp.

*(Chi tiết ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp tại Phụ lục 2 kèm theo)*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY**

**1. Điều chỉnh địa giới ĐVHC các xã**

**Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên (8,40 km2) và một phần quy mô dân số (1.342 người) của xã Hòa Liên (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay) để nhập vào xã Hòa Bắc (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính:

- Xã Hòa Liên còn lại có diện tích tự nhiên là: 30,81 km2, quy mô dân số là: 16.606 người. Phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hòa Liên còn lại sau điều chỉnh địa giới ĐVHC sẽ nhập nguyên trạng với phường: Hòa Khánh Bắc để thành lập phường mới (phường Liên Chiểu theo phương án tại nội dung 2. khoản 2 Mục I Phần III Đề án này).

- Xã Hòa Bắc có diện tích tự nhiên là: 352,55 km2, quy mô dân số là: 5.919 người. Phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hòa Bắc sau điều chỉnh địa giới ĐVHC sẽ nhập nguyên trạng với 02 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam để thành lập phường mới (phường Hải Vân theo phương án tại nội dung 2.12 khoản 2 Mục I Phần III Đề án này).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Việc thực hiện điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số từ xã Hòa Liên sang xã Hòa Bắc để giải quyết được vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới ĐVHC do biến động địa giới hành chính do mở rộng phát triển địa bàn, phát triển đô thị gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội (*không phải mục đích điều chỉnh địa giới ĐVHC để ĐVHC cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn và không phải thực hiện sắp xếp*), qua đó tạo thuận lợi hơn cho việc sáp nhập các phường, xã sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương (*phần diện tích tự nhiên đề xuất điều chỉnh từ xã Hòa Liên nhập vào xã Hòa Bắc hiện nay đang được chia cắt với phần còn lại của xã Hòa Liên bởi sông. Việc điều chỉnh địa giới ĐVHC sẽ tạo thuận lợi cho việc di chuyển từ phường Hòa Hiệp Bắc sang xã Hòa Bắc, thuận lợi cho việc sáp nhập phường, xã*). Sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC sẽ tiếp tục thực hiện nhập nguyên trạng xã Hòa Liên với phường Hòa Khánh Bắc và nhập nguyên trạng xã Hòa Bắc với các phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam để đảm bảo giảm số lượng ĐVHC cấp xã.

2. Thành lập các phường, xã

2.1. Thành lập phường Hải Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 phường: Thanh Bình, Thuận Phước, Thạch Thang, Hải Châu, Phước Ninh (thuộc quận Hải Châu hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hải Châu có diện tích tự nhiên là 7,58 km2 (đạt 137,82% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 131.427 người (đạt 292,06% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thanh Khê (mới), phường Hòa Cường (mới), phường An Hải (mới), phường Sơn Trà (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở Quận ủy Hải Châu hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Phước Ninh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 05 phường: Thanh Bình, Thuận Phước, Thạch Thang, Hải Châu, Phước Ninh thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở Quận ủy Hải Châu và trụ sở phường Phước Ninh hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở các phường còn lại thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.2. Thành lập phường Hòa Cường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 phường: Bình Thuận, Hòa Thuận Tây, Hòa Cường Bắc, Hòa Cường Nam (thuộc quận Hải Châu hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hòa Cường có diện tích tự nhiên là 15,72 km2 (đạt 285,82% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 119.363 người (đạt 265,25% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hải Châu (mới), phường Thanh Khê (mới), phường An Khê (mới), phường Cẩm Lệ (mới), phường Hòa Xuân (mới), phường Ngũ Hành Sơn (mới), phường An Hải (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở phường Hòa Thuận Tây hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Hòa Cường Bắc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Việc nhập 04 phường: Bình Thuận, Hòa Thuận Tây, Hòa Cường Bắc, Hòa Cường Nam thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Hòa Thuận Tây và trụ sở phường Hòa Cường Bắc hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở các phường còn lại thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.3. Thành lập phường Thanh Khê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 phường: Xuân Hà, Chính Gián, Thạc Gián, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây (thuộc quận Thanh Khê hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Thanh Khê có diện tích tự nhiên là 7,92 km2 (đạt 144,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 201.240 người (đạt 447,20% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hòa Khánh (mới), phường An Khê (mới), phường Hòa Cường (mới), phường Hải Châu (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Trung tâm hành chính quận Thanh Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 05 phường: Xuân Hà, Chính Gián, Thạc Gián, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở Trung tâm hành chính quận Thanh Khê hiện nay để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở các phường hiện nay thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.4. Thành lập phường An Khê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Khê (thuộc quận Thanh Khê hiện nay) và 02 phường: Hòa An, Hòa Phát (thuộc quận Cẩm Lệ hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường An Khê có diện tích tự nhiên là 12,36 km2 (đạt 224,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 93.625 người (đạt 208,06% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thanh Khê (mới), phường Hòa Khánh (mới), phường Cẩm Lệ (mới), phường Hòa Cường (mới), xã Bà Nà (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở phường Hòa An hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường An Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: An Khê, Hòa An, Hòa Phát thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Hòa An và trụ sở phường An Khê hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở phường Hòa Phát thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.5. Thành lập phường An Hải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 phường: Phước Mỹ, An Hải Bắc, An Hải Nam (thuộc quận Sơn Trà hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường An Hải có diện tích tự nhiên là 7,37 km2 (đạt 134,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 82.635 người (đạt 183,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hải Châu (mới), phường Hòa Cường (mới), phường Ngũ Hành Sơn (mới), phường Sơn Trà (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở phường An Hải Bắc hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Phước Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: Phước Mỹ, An Hải Bắc, An Hải Nam thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường An Hải Bắc và trụ sở phường Phước Mỹ hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở phường Phước Mỹ thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an cấp xã hoặc trạm y tế cấp xã hoặc các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố khi nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.6. Thành lập phường Sơn Trà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 phường: Thọ Quang, Nại Hiên Đông, Mân Thái (thuộc quận Sơn Trà hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Sơn Trà có diện tích tự nhiên là 56,03 km2 (đạt 1018,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 86.890 người (đạt 193,09% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hải Châu (mới), phường An Hải (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở phường Mân Thái hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Thọ Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: Thọ Quang, Nại Hiên Đông, Mân Thái thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Thọ Quang và trụ sở phường Mân Thái hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở phường Nại Hiên Đông thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an cấp xã hoặc trạm y tế cấp xã hoặc các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố khi nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.7. Thành lập phường Ngũ Hành Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 phường: Mỹ An, Khuê Mỹ, Hòa Hải, Hòa Quý (thuộc quận Ngũ Hành Sơn hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Ngũ Hành Sơn có diện tích tự nhiên là 40,19 km2 (đạt 730,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 115.944 người (đạt 257,65% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường An Hải (mới), phường Hòa Cường (mới), phường Hòa Xuân (mới) và ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Trung tâm hành chính quận Ngũ Hành Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 phường: Mỹ An, Khuê Mỹ, Hòa Hải, Hòa Quý thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở Trung tâm hành chính quận Ngũ Hành Sơn hiện nay để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở các phường hiện nay thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.8. Thành lập phường Hòa Khánh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 phường: Hòa Khánh Nam, Hòa Minh (thuộc quận Liên Chiểu hiện nay) và xã Hòa Sơn (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hòa Khánh có diện tích tự nhiên là 40,93 km2 (đạt 744,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 112.518 người (đạt 250,04% so với tiêu chuẩn).

- ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Liên Chiểu (mới), phường An Khê (mới), phường Thanh Khê (mới), xã Bà Nà (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở xã Hòa Khánh Nam hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Hòa Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 phường: Hòa Minh, Hòa Khánh Nam và xã Hòa Sơn thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC phường với xã theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển; kết hợp không gian lõi đô thị Liên Chiểu và khu vực xã Hòa Sơn liền kề đã có hạ tầng phát triển và được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; liên kết, hỗ trợ cùng phát triển; giải tỏa áp lực giữa khu vực đông dân cư, có trường đại học với khu vực còn nhiều dư địa phát triển xã Hòa Sơn, kết nối với các xã còn lại huyện Hòa Vang; phù hợp định hướng phát triển quy hoạch không gian đô thị của khu vực trung tâm Liên Chiểu và liền kề thuộc Hòa Vang. Về yếu tố lịch sử truyền thống: các phường, xã trong phương án đều thuộc huyện Hòa Vang trước đây. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Hòa Khánh Nam và trụ sở phường Hòa Minh hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở xã Hòa Sơn thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.9. Thành lập phường Liên Chiểu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Khánh Bắc (thuộc quận Liên Chiểu hiện nay) và xã Hòa Liên (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Liên Chiểu có diện tích tự nhiên là 41,19 km2 (đạt 748,91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 70.628 người (đạt 156,95% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hòa Khánh (mới), phường Hải Vân (mới), xã Bà Nà (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở xã Hòa Liên hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Hòa Khánh Bắc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập phường Hòa Khánh Bắc và xã Hòa Liên thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC phường với xã theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển; kết hợp không gian biển với không gian núi rừng; liên kết, hỗ trợ cùng phát triển; phù hợp định hướng phát triển quy hoạch không gian đô thị quận Liên Chiểu hiện nay kết nối với xã Hòa Liên thuộc huyện Hòa Vang, kết nối Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp trên địa bàn phường Hòa Khánh Bắc và xã Hòa Liên, với các dự án đang đầu tư phát triển. Phương án này tạo điều kiện hình thành 01 phường có không gian quy hoạch phát triển và đa dạng. Xã Hòa Liên đã có hạ tầng phát triển và được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Về yếu tố lịch sử truyền thống: các phường, xã trong phương án đều thuộc huyện Hòa Vang trước đây. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Hòa Khánh Bắc và trụ sở xã Hòa Liên hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có.

2.12. Thành lập phường Hải Vân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam (thuộc quận Liên Chiểu hiện nay) và xã Hòa Bắc (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hải Vân có diện tích tự nhiên là 406,09 km2 (đạt 7.383,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 48.992 người (đạt 108,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Liên Chiểu (mới), xã Bà Nà (mới) và ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở phường Hòa Hiệp Bắc hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Hòa Hiệp Nam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam và xã Hòa Bắc thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC phường với xã theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển; kết hợp không gian biển, không gian 2 bờ sông Cu Đê với không gian núi rừng Hòa Bắc, núi rừng Nam Hải Vân, đảo Sơn Chà; liên kết, hỗ trợ cùng phát triển; phù hợp định hướng phát triển quy hoạch không gian đô thị quận Liên Chiểu hiện nay kết nối với xã Hòa Bắc thuộc huyện Hòa Vang, bao gồm Khu Thương mại tự do, Cảng Liên Chiểu, các dự án lớn đang đầu tư phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao. Phương án này tạo điều kiện hình thành 01 phường có không gian quy hoạch phát triển lớn và đa dạng bậc nhất thành phố Đà Nẵng, có dư địa để phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị mới. Về yếu tố lịch sử truyền thống: các phường, xã trong phương án đều thuộc huyện Hòa Vang trước đây. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Hòa Hiệp Bắc và trụ sở phường Hòa Hiệp Nam hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở xã Hòa Bắc thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.11. Thành lập phường Cẩm Lệ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 phường: Hòa Thọ Tây, Hòa Thọ Đông, Khuê Trung (thuộc quận Cẩm Lệ hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Cẩm Lệ có diện tích tự nhiên là 14,05 km2 (đạt 255,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 78.837 người (đạt 175,19% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hòa Cường (mới), phường An Khê (mới), phường Hòa Xuân (mới), xã Hòa Vang (mới), xã Hòa Tiến (mới), xã Bà Nà (mới).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở phường Hòa Thọ Đông hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Khuê Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: Hòa Thọ Tây, Hòa Thọ Đông, Khuê Trung thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở các phường: Hòa Thọ Đông, Khuê Trung hiện nay để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở phường Hòa Thọ Tây thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.12. Thành lập phường Hòa Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Xuân (thuộc quận Cẩm Lệ hiện nay) và 02 xã: Hòa Phước, Hòa Châu (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hòa Xuân có diện tích tự nhiên là 27,96 km2 (đạt 508,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 85.580 người (đạt 190,18% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hòa Cường (mới), phường Cẩm Lệ (mới), phường Ngũ Hành Sơn (mới), xã Hòa Tiến (mới) và ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở xã Hòa Châu hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở phường Hòa Xuân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập phường Hòa Xuân và 02 xã: Hòa Phước, Hòa Châu thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC phường với xã theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển đô thị về phía Nam thành phố; hình thành khu đô thị mới; liên kết, hỗ trợ cùng phát triển. Hiện nay 02 xã: Hòa Phước, Hòa Châu đang phát triển hạ tầng đô thị, đều đã được công nhận tiêu chí đô thị loại V. Về yếu tố lịch sử truyền thống: các phường, xã trong phương án đều thuộc huyện Hòa Vang trước đây, phường Hòa Xuân tách ra từ huyện Hòa Vang để thành lập quận Cẩm Lệ từ năm 2005. Bên cạnh đó, về mặt địa giới hành chính, phường Hòa Xuân biệt lập, chia tách với các phường khác thuộc quận Cẩm Lệ bởi sông Cẩm Lệ; do đó việc nhập 02 xã: Hòa Phước, Hòa Châu liền kề vào phường Hòa Xuân sẽ hình thành phường mới phù hợp về địa giới hành chính, thuận lợi trong thực tiễn quản lý tại địa bàn. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên phường mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của phường mới thì sử dụng trụ sở phường Hòa Xuân và trụ sở xã Hòa Châu hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở xã Hòa Phước thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.13. Thành lập xã Hòa Vang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 xã: Hòa Phong, Hòa Phú (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay)

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Hòa Vang có diện tích tự nhiên là 107,61 km2 (đạt 358,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 26.712 người (đạt 166,95% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Cẩm Lệ (mới), xã Hòa Tiến (mới), xã Bà Nà (mới) và ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Hòa Vang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Hòa Phong, Hòa Phú thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên xã mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của xã mới thì sử dụng trụ sở UBND huyện Hòa Vang hiện nay (nằm tại xã Hòa Phong) để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở các xã: Hòa Phong, Hòa Phú thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an, trạm y tế, đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị cấp thành phố khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

2.14. Thành lập xã Hòa Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 xã: Hòa Tiến, Hòa Khương (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Hòa Tiến có diện tích tự nhiên là 65,90 km2 (đạt 219,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 38.823 người (đạt 242,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Cẩm Lệ (mới), phường Hòa Xuân (mới), xã Hòa Vang (mới) và ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở khối đảng, mặt trận, đoàn thể đặt tại trụ sở xã Hòa Tiến hiện nay, trụ sở khối chính quyền (HĐND và UBND) đặt tại trụ sở xã Hòa Khương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Hòa Tiến, Hòa Khương thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên xã mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của xã mới thì sử dụng trụ sở xã Hòa Tiến và trụ sở xã Hòa Khương hiện nay để bố trí cho khối đảng, mặt trận, đoàn thể và khối chính quyền để tận dụng cơ sở vật chất hiện có.

2.15. Thành lập xã Bà Nà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 xã: Hòa Ninh, Hòa Nhơn (thuộc huyện Hòa Vang hiện nay).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Bà Nà có diện tích tự nhiên là 136,41 km2 (đạt 454,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 25.267 người (đạt 157,92% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hòa Khánh (mới), phường Liên Chiểu (mới), phường Hải Vân (mới), phường Cẩm Lệ (mới), phường An Khê (mới), xã Hòa Vang (mới) và ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Hòa Nhơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Hòa Ninh, Hòa Nhơn thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc đặt tên xã mới phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trụ sở làm việc của xã mới thì sử dụng trụ sở xã Hòa Nhơn hiện nay để tận dụng cơ sở vật chất hiện có. Đối với trụ sở xã Hòa Ninh thì dự kiến bố trí làm trụ sở công an cấp xã hoặc trạm y tế cấp xã hoặc các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố khi nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

3. Hình thành đặc khu Hoàng Sa

Theo quy định sẽ chấm dứt hoạt động ĐVHC cấp huyện, do đó sẽ hình thành đặc khu Hoàng Sa (ĐVHC tương đương cấp xã) trên cơ sở nguyên trạng huyện đảo Hoàng Sa hiện nay.

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY**

**1. Thành lập xã Núi Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Quang, xã Tam Nghĩa, xã Tam Hiệp, xã Tam Giang, thị trấn Núi Thành (thuộc huyện Núi Thành hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Núi Thành có: diện tích tự nhiên là 124.75 km2  (đạt 415,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 69,406 người (đạt 433.79% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tam Mỹ, xã Đức Phú, xã Tam Anh, xã Tam Hải và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Núi Thành: dự kiến tại thị trấn Núi Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 05 xã: Tam Quang, Tam Nghĩa, Tam Hiệp, Tam Giang và thị trấn Núi Thành thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**2. Thành lập xã Tam Mỹ trên cơ sở nhập** **toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Mỹ Đông, xã Tam Mỹ Tây, xã Tam Trà (thuộc huyện Núi Thành hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Tam Mỹ có: diện tích tự nhiên là 173,14 km2  (đạt 577,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 18.064 người (đạt 112,90% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Núi Thành, xã Đức Phú, xã Trà Liên và tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tam Mỹ: dự kiến xã Tam Mỹ Tây hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây và Tam Trà thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**3. Thành lập xã Tam Anh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Hòa, xã Tam Anh Bắc, xã Tam Anh Nam (thuộc huyện Núi Thành hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Tam Anh có: diện tích tự nhiên là 68,84 km2  (đạt 229,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.026 người (đạt 193.91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tam Xuân, xã Đức Phú, xã Núi Thành, xã Tam Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tam Anh: dự kiến xã Tam Anh Nam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tam Hòa, Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**4. Thành lập xã Đức Phú trên cơ sở nhập** **toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Sơn, xã Tam Thạnh (thuộc huyện Núi Thành hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Đức Phú có: diện tích tự nhiên là 108.97km2  (đạt 108,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.240 người (đạt 184,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tam Mỹ, xã Núi Thành, xã Tam Anh, xã Tam Xuân, xã Phú Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đức Phú: dự kiến xã Tam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Tam Sơn, Tam Thạnh thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**5. Thành lập xã Tam Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Xuân I, xã Tam Xuân II, xã Tam Tiến (thuộc huyện Núi Thành hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Tam Xuân có: diện tích tự nhiên là 66,92 km2 (đạt 223,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 42.834 người (đạt 267,71% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đức Phú, xã Tam Anh, phường Quảng Phú, phường Hương Trà, xã Phú Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tam Xuân: dự kiến xã Tam Xuân II hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tam Xuân I, Tam Xuân II, Tam Tiến thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**6. Thành lập phường Tam Kỳ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường An Mỹ, phường An Xuân, phường Trường Xuân (thuộc thành phố Tam Kỳ hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Tam Kỳ có: diện tích tự nhiên là 8,36 km2  (đạt 152,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 44.075 người (đạt 209,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Hương Trà, phường Quảng Phú, phường Bàn Thạch, xã Chiên Đàn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Tam Kỳ: dự kiến tại phường An Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: An Mỹ, An Xuân và Trường Xuân thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**7. Thành lập phường Quảng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Thanh, xã Tam Phú, phường An Phú (thuộc thành phố Tam Kỳ hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Quảng Phú có: diện tích tự nhiên là 36,21 km2  (đạt 658,36% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số là 29.401 người (đạt 140,00% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tam Kỳ, phường Hương Trà, phường Bàn Thạch, xã Tam Xuân, xã Thăng Trường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Quảng Phú: dự kiến phường An Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Tam Phú, Tam Thanh và phường An Phú thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**8. Thành lập phường** Hương Trà **trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường An Sơn, phường Hòa Hương, xã Tam Ngọc (thuộc thành phố Tam Kỳ hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hương Trà có: diện tích tự nhiên là 14,64 km2 (đạt 266,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 33.523 người (đạt 159,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tam Kỳ, phường Quảng Phú, xã Chiên Đàn, xã Phú Ninh, xã Tam Xuân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Hương Trà : dự kiến tại phường An Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 phường: An Sơn, Hòa Hương và xã Tam Ngọc thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**9. Thành lập phường Bàn Thạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường Tân Thạnh, phường Hòa Thuận, xã Tam Thăng (thuộc thành phố Tam Kỳ hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Bàn Thạch có: diện tích tự nhiên là 34,77km2  (đạt 632,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 36.800 người (đạt 175,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tam Kỳ, phường Quảng Phú, xã Thăng Trường, xã Tây Hồ, xã Chiên Đàn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Bàn Thạch: dự kiến tại phường Tân Thạnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 phường: Tân Thạnh, Hòa Thuận và xã Tam Thăng thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**10. Thành lập xã Tây Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam An, xã Tam Thành, xã Tam Phước, xã Tam Lộc (thuộc huyện Phú Ninh hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Tây Hồ có: diện tích tự nhiên là 75.67 km2  (đạt 252,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 35.493 người (đạt 221,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Chiên Đàn, phường Bàn Thạch, xã Thăng Điền, xã Thăng Phú, xã Sơn Cẩm Hà, xã Tiên Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Hồ: dự kiến tại xã Tam Phước hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Tam An, Tam Thành, Tam Phước và Tam Lộc thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**11. Thành lập xã Chiên Đàn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Phú Thịnh, xã Tam Đàn, xã Tam Thái (thuộc huyện Phú Ninh hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Chiên Đàn có: diện tích tự nhiên là 48.63 km2  (đạt 162,10% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 32.145 người (đạt 200,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Ninh, xã Tây Hồ, phường Hương Trà, phường Tam Kỳ, phường Bàn Thạch, xã Tiên Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chiên Đàn: dự kiến tại thị trấn Phú Thịnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập thị trấn Phú Thịnh, xã Tam Đàn và xã Tam Thái thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**12. Thành lập xã Phú Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tam Dân, xã Tam Đại, xã Tam Lãnh (thuộc huyện Phú Ninh hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phú Ninh có: diện tích tự nhiên là 131.35 km2  (đạt 437,83 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 26.954 người (đạt 168,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Chiên Đàn, xã Hương Trà, xã Tam Xuân, xã Đức Phú, xã Trà Liên, xã Thạnh Bình, xã Tiên Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phú Ninh: dự kiến tại xã Tam Dân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tam Dân, Tam Đại và Tam Lãnh thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**13. Thành lập xã Lãnh Ngọc trên cơ sở nhập nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tiên Lãnh, xã Tiên Ngọc, xã Tiên Hiệp (thuộc huyện Tiên Phước hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Lãnh Ngọc có: diện tích tự nhiên là 161,14 km2 (đạt 161,14% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.847 người (đạt 296,94 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thạnh Bình, xã Sơn Cẩm Hà, xã Việt An, xã Phước Trà, xã Trà Đốc, xã Trà My.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Lãnh Ngọc: dự kiến tại xã Tiên Hiệp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tiên Lãnh, Tiên Ngọc, Tiên Hiệp thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**14. Thành lập xã Tiên Phước trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Tiên Kỳ, xã Tiên Mỹ, xã Tiên Phong, xã Tiên Thọ (thuộc huyện Tiên Phước hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Tiên Phước có: diện tích tự nhiên là 74,63 km2 (đạt 74,63% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 28.137 người (đạt 562,74 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thạnh Bình, xã Sơn Cẩm Hà, xã Tây Hồ, xã Chiên Đàn, xã Phú Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tiên Phước: dự kiến tại UBND thị trấn Tiên Kỳ (hiện nay); địa chỉ: Khối phố Tiên Bình, Thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tiên Mỹ, Tiên Phong, Tiên Thọ và thị trấn Tiên Kỳ thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**15. Thành lập xã Thạnh Bình trên cơ sở** **nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Tiên Lập, xã Tiên Lộc, xã** **Tiên An, xã Tiên Cảnh (thuộc huyện Tiên Phước hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thạnh Bình có: diện tích tự nhiên là 100,89 km2 (đạt 100,89% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 24.775 người (đạt 495,50% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tiên Phước, xã Sơn Cẩm Hà, xã Lãnh Ngọc, xã Trà My, xã Trà Liên, xã Phú Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thạnh Bình: dự kiến tại xã Tiên Cảnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Tiên Lập, Tiên Lộc, Tiên An, Tiên Cảnh thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**16. Thành lập xã Sơn Cẩm Hà trên cơ sở** **nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Tiên Sơn, xã Tiên Hà, xã Tiên Châu (thuộc huyện Tiên Phước hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Sơn Cẩm Hà có: diện tích tự nhiên là 118,75 km2 (đạt 118,75% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 17.608 người (đạt 352,16 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lãnh Ngọc, xã Thạnh Bình, xã Tiên Phước, xã Tây Hồ, xã Thăng Phú, xã Đồng Dương, xã Việt An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sơn Cẩm Hà: dự kiến UBND xã Tiên Sơn (xã Tiên Cẩm cũ); địa chỉ: Thôn Cẩm Tây, xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tiên Sơn, Tiên Hà và Tiên Châu thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**17. Thành lập xã Trà Liên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Đông, xã Trà Nú, xã Trà Kót (thuộc huyện Bắc Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Liên có: diện tích tự nhiên là 178.15 km2  (đạt 178,15% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.052 người (đạt 141,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Tân, xã Trà My, xã Thạnh Bình, xã Phú Ninh, xã Tam Mỹ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Liên: dự kiến tại xã Trà Đông hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Trà Đông, Trà Nú và Trà Kót thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**18. Thành lập xã Trà Giáp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Giáp, xã Trà Ka (thuộc huyện Bắc Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Giáp có: diện tích tự nhiên là 121.55 km2 (đạt 121,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.939 người (đạt 118,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Liên, xã Trà Tân, xã Nam Trà My, xã Trà Vân, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Giáp: dự kiến tại xã Trà Giáp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Giáp, Trà Ka thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**19. Thành lập xã Trà Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Giác, xã Trà Tân (thuộc huyện Bắc Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Tân có: diện tích tự nhiên là 183.08 km2  (đạt 183,08% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.293 người (đạt 125.86% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà My, xã Trà Đốc, xã Trà Lăng, xã Nam Trà My, xã Trà Giáp, xã Trà Liên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Tân: dự kiến tại xã Trà Tân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Giác, Trà Tân thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**20. Thành lập xã Trà Đốc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Bui, xã Trà Đốc (thuộc huyện Bắc Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Đốc có: diện tích tự nhiên 233.61km2 (đạt 233,61% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.475 người (đạt 209,5% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Tân, xã Trà My, xã Lãnh Ngọc, xã Phước Trà, xã Phước Hiệp, xã Phước Thành, xã Trà Lăng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Đốc: dự kiến tại xã Trà Đốc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Bui, Trà Đốc thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**21. Thành lập xã Trà My trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Trà My, xã Trà Sơn, xã Trà Giang, xã Trà Dương (thuộc huyện Bắc Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà My có: diện tích tự nhiên là 130.60 km2  (đạt 130,60% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.956 người (đạt 199,56% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Tân, xã Trà Liên, xã Thạnh Bình, xã Lãnh Ngọc, xã Trà Đốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà My: dự kiến tại xã Trà Sơn (Trung tâm hành chính huyện hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Trà Sơn, Trà Giang, Trà Dương và thị trấn Trà My thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**22. Thành lập xã Nam Trà My trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Mai, xã Trà Don (thuộc huyện Nam Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Nam Trà My có: diện tích tự nhiên là 178.31km2  (đạt 178,31% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.395 người (đạt 295,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Giáp, xã Trà Tân, xã Trà Lăng, xã Trà Tập, xã Trà Linh, xã Trà Vân, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Trà My: dự kiến tại xã Trà Mai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Mai, Trà Don thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**23. Thành lập xã Trà Tập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Cang, xã Trà Tập (thuộc huyện Nam Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Tập có: diện tích tự nhiên là 183.17 km2  (đạt 183,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.384 người (đạt 335,36% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam Trà My, xã Trà Lăng, xã Trà Linh, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Tập: dự kiến tại xã Trà Tập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Cang, Trà Tập thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**24. Thành lập xã Trà Vân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Vinh, xã Trà Vân (thuộc huyện Nam Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Vân có: diện tích tự nhiên là 85.58 km2  (đạt 85,58% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.342 người (đạt 213,68% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Giáp, xã Nam Trà My, tỉnh Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Vân: dự kiến tại xã Trà Vân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Vinh, Trà Vân thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**25. Thành lập xã Trà Linh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Nam, xã Trà Linh (thuộc huyện Nam Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Linh có: diện tích tự nhiên là 158.19 km2  (đạt 158,19% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.088 người (đạt 283,52% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam Trà My, xã Trà Tập, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Linh: dự kiến tại xã Trà Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Nam, Trà Linh thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**26. Thành lập xã Trà Leng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Trà Leng, xã Trà Dơn (thuộc huyện Nam Trà My hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Trà Leng có: diện tích tự nhiên là 221.15 km2  (đạt 221,15% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.586 người (đạt 263,44% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trà Tập, xã Trà Tân, xã Trà Đốc, xã Phước Thành, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trà Leng: dự kiến tại xã Trà Dơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Trà Leng, Trà Dơn thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**27. Thành lập xã Thăng Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Hà Lam, xã Bình Nguyên, xã Bình Quý, xã Bình Phục (thuộc huyện Thăng Bình hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thăng Bình có: diện tích tự nhiên là 68,91 km2 (đạt 229,71% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 54.415 người (đạt 340,09% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thăng Phú, xã Thăng Điền, xã Thăng An, xã Xuân Phú, xã Quế Sơn Trung, xã Đồng Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thăng Bình: dự kiến tại thị trấn Hà Lam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Bình Nguyên, Bình Quý, Bình Phục và thị trấn Hà Lam thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**28. Thành lập xã Thăng An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Xã Bình Triều, xã Bình Giang, xã Bình Đào, xã Bình Minh, xã Bình Dương (thuộc huyện Thăng Bình hiện nay)**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thăng Ancó: diện tích tự nhiên là 80,98 km2 (đạt 269,94% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 51.988 người (đạt 324,93% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thăng Trường, xã Thăng Điền, xã Thăng Bình, xã Xuân Phú, xã Duy Nghĩa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thăng An: dự kiến tại xã Bình Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 05 xã: Bình Triều, Bình Giang, Bình Đào, Bình Minh, Bình Dương thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**29. Thành lập xã Thăng Trường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Bình Nam, xã Bình Hải, xã Bình Sa (thuộc huyện Thăng Bình hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thăng Trường có: diện tích tự nhiên là 63,79 km2 (đạt 106,31% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 24.803 người (đạt 155,02% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thăng An, xã Thăng Điền, phường Bàn Thạch, phường Quảng Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thăng Trường: dự kiến tại xã Bình Sa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Bình Nam, Bình Hải, Bình Sa thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**30. Thành lập xã Thăng Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Bình An, xã Bình Trung, xã Bình Tú (thuộc huyện Thăng Bình hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thăng Điền có: diện tích tự nhiên là 61,59 km2 (đạt 102,65% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 42.280 người (đạt 264,25% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tây Hồ, phường Bàn Thạch, xã Thăng Trường, xã Thăng An, xã Thăng Bình, xã Thăng Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thăng Điền: dự kiến tại xã Bình Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Bình An, Bình Trung, Bình Tú thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**31. Thành lập xã Thăng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Bình Phú, xã Bình Quế (thuộc huyện Thăng Bình hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thăng Phú có: diện tích tự nhiên là 60,50 km2 (đạt 100,84% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 17.266 người (đạt 107,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tây Hồ, xã Thăng Điền, xã Thăng Bình, xã Đồng Dương, xã Sơn Cẩm Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thăng Phú: dự kiến tại xã Bình Phú (xã Bình Chánh cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Bình Phú, Bình Quế thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**32. Thành lập xã Đồng Dương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Bình Lãnh, xã Bình Trị, xã Bình Định (thuộc huyện Thăng Bình hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Đồng Dương có: diện tích tự nhiên là 76,49 km2 (đạt 127,48% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 24.773 người (đạt 154,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thăng Phú, xã Thăng Bình, xã Quế Sơn Trung, xã Quế Sơn, xã Việt An, xã Sơn Cẩm Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đồng Dương: dự kiến tại xã Bình Trị hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**33. Thành lập xã Quế Sơn Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Quế Mỹ, xã Quế Hiệp, xã Quế Thuận, xã Quế Châu (thuộc huyện Quế Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Quế Sơn Trung có: diện tích tự nhiên là 111,37 km2 (đạt 371,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 33.300 người (đạt 208,13% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Dương, xã Thăng Bình, xã Xuân Phú, xã Duy Xuyên, xã Quế Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quế Sơn Trung: dự kiến tại xã Quế Thuận hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Quế Mỹ, Quế Hiệp, Quế Thuận, Quế Châu thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**34. Thành lập xã Quế Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Xã Quế Minh, thị trấn Đông Phú, xã Quế An, xã Quế Long, xã Quế Phong (thuộc huyện Quế Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Quế Sơn có: diện tích tự nhiên là 94,1 km2 (đạt 313,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 34.122 người (đạt 213,26% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Dương, xã Quế Sơn Trung, xã Nông Sơn, xã Việt An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quế Sơn: dự kiến tại thị trấn Đông Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong và thị trấn Đông Phú thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**35. Thành lập xã Xuân Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Quế Xuân 1, xã Quế Xuân 2, xã Quế Phú, thị trấn Hương An (thuộc huyện Quế Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Xuân Phú có: diện tích tự nhiên là 51,99 km2 (đạt 173,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 37.083 người (đạt 231,77% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thăng Bình, xã Thăng An, xã Duy Nghĩa, xã Nam Phước, xã Duy Xuyên, xã Quế Sơn Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Xuân Phú: dự kiến tại xã Quế Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú và thị trấn Hương An thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**36. Thành lập xã Nông Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Trung Phước, xã Quế Lộc (thuộc huyện Quế Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Nông Sơn có: diện tích tự nhiên là 112,53 km2 (đạt 112,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.018 người (đạt 420,36% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Quế Sơn, xã Duy Xuyên, xã Thu Bồn, xã Phú Thuận, xã Quế Phước, xã Việt An, xã Hiệp Đức.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nông Sơn: dự kiến tại thị trấn Trung Phước hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập thị trấn Trung Phước và xã Quế Lộc thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**37. Thành lập xã Quế Phước trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Quế Lâm, xã Phước Ninh, xã Ninh Phước (thuộc huyện Quế Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Quế Phước có: diện tích tự nhiên là 359,11 km2 (đạt 359,11% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.162 người (đạt 283,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nông Sơn, xã Hiệp Đức, xã Phước Hiệp, xã Bến Giằng, xã Thạnh Mỹ, xã Thượng Đức, xã Phú Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quế Phước: dự kiến tại xã Phước Ninh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Quế Lâm, Phước Ninh, Ninh Phước thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**38. Thành lập xã Duy Nghĩa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Duy Thành, xã Duy Nghĩa, xã Duy Hải (thuộc huyện Duy Xuyên hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Duy Nghĩa có: diện tích tự nhiên là 35,36 km2 (đạt 117,86% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 32.143 người (đạt 201% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thăng An, xã Xuân Phú, xã Nam Phước, phường Hội An, phường Hội An Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Duy Nghĩa: dự kiến tại trung tâm hành chính xã Duy Nghĩa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Duy Thành, Duy Nghĩa, Duy Hải thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**39. Thành lập xã Nam Phước trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Duy Phước, xã Duy Vinh, thị trấn Nam Phước (thuộc huyện Duy Xuyên hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Nam Phước có: diện tích tự nhiên là 38,85 km2 (đạt 129,48% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 53.498 người (đạt 334,4% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Duy Nghĩa, phường Hội An, Phường Điện Bàn, xã Gò Nổi, xã Duy Xuyên, xã Xuân Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Phước: dự kiến Trụ sở HĐND-UBND huyện (thị trấn Nam Phước hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Duy Phước, Duy Vinh và thị trấn Nam Phước thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**40. Thành lập xã Duy Xuyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Duy Trung, xã Duy Sơn, xã Duy Trinh (thuộc huyện Duy Xuyên hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Duy Xuyên có: diện tích tự nhiên là 125,78 km2 (đạt 419,26% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 32.243 người (đạt 202% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Phú, xã Nam Phước, xã Gò Nổi, xã Thu Bồn, xã Nông Sơn, xã Quế Sơn Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Duy Xuyên: dự kiến tại trung tâm hành chính xã Duy Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Duy Trung, Duy Sơn, Duy Trinh thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**41. Thành lập xã Thu Bồn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: xã Duy Châu; xã Duy Hoà; xã Duy Phú; xã Duy Tân (thuộc huyện Duy Xuyên hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thu Bồn có: diện tích tự nhiên là 108,77 km2 (đạt 362,56% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 36.909 người (đạt 231% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Duy Xuyên, xã Gò Nổi, xã Đại Lộc, xã Vu Gia, xã Phú Thuận, xã Nông Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thu Bồn: dự kiến tại xã Duy Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Duy Châu, Duy Hòa, Duy Phú, Duy Tân thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**42. Thành lập phường Điện Bàn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường Điện Phương, phường Điện Minh, phường Vĩnh Điện (thuộc huyện Điện Bàn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Điện Bàn có: diện tích tự nhiên là 19,78 km2 (đạt 359,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 41.270 người (đạt 196,52% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam Phước, phường Hội An, phường Hội An Tây, phường Điện Bàn Đông, phường An Thắng, xã Gò Nổi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Điện Bàn: dự kiến tại trụ sở Thị ủy, HĐND&UBND và các phòng, ban của thị xã Điện Bàn (phường Vĩnh Điện hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: Điện Phương, Điện Minh, Vĩnh Điện thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**43. Thành lập phường Điện Bàn Đông trên cơ sở nhập phường Điện Nam Đông; phường Điện Nam Trung; phường Điện Dương; phường Điện Ngọc; phường Điện Nam Bắc (thuộc huyện Điện Bàn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Điện Bàn Đông có: diện tích tự nhiên là 61,02 km2 (đạt 1109,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 72.273 người (đạt 344,16% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Hội An Tây, phường Điện Bàn, Phường An Thắng, Phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Điện Bàn Đông: dự kiến tại trụ sở UBND phường Điện Nam Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 05 phường: Điện Nam Đông, Điện Nam Trung, Điện Dương, Điện Ngọc, Điện Nam Bắc thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**44. Thành lập phường An Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường Điện An, phường Điện Thắng Nam, phường Điện Thắng Trung (thuộc huyện Điện Bàn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường An Thắng có: diện tích tự nhiên là 19,64 km2 (đạt 357,09% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 34.176 người (đạt 162,74% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Điện Bàn, phường Điện Bàn Đông, phường Điện Bàn Bắc, xã Điện Bàn Tây, xã Gò Nổi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Thắng: dự kiến tại trụ sở UBND phường Điện An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 phường: Điện An, Điện Thắng Nam, Điện Thắng Trung thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**45. Thành lập phường Điện Bàn Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Điện Hoà, phường Điện Thắng Bắc, xã Điện Tiến (thuộc huyện Điện Bàn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Điện Bàn Bắc có: diện tích tự nhiên là 36,39km2 (đạt 661,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 30.780 người (đạt 146,57 so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Điện Bàn Đông, phường An Thắng, xã Điện Bàn Tây, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Điện Bàn Bắc: dự kiến tại trụ sở UBND xã Điện Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Điện Hòa, Điện Tiến và phường Điện Thắng Bắc thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**46. Thành lập xã Điện Bàn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Điện Hồng, xã Điện Thọ, xã Điện Phước (thuộc huyện Điện Bàn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Điện Bàn Tây có: diện tích tự nhiên là 43,31km2 (đạt 144,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 44.473 người (đạt 277,96 so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường An Thắng, phường Điện Bàn Bắc, xã Đại Lộc, xã Gò Nổi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Điện Bàn Tây: dự kiến tại trụ sở UBND xã Điện Thọ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Điện Thọ, Điện Phước, Điện Hồng thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**47. Thành lập xã Gò Nổi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Điện Phong, xã Điện Trung, xã Điện Quang (thuộc huyện Điện Bàn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Gò Nổi có: diện tích tự nhiên là 36,20 km2 (đạt 120,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 29.968 người (đạt 187,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Điện Bàn, phường An Thắng, xã Điện Bàn Tây, xã Thu Bồn, xã Duy Xuyên, xã Nam Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Gò Nổi: dự kiến tại trụ sở UBND xã Điện Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Điện Phong, Điện Trung, Điện Quang thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**48. Thành lập phường Hội An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Phường Minh, phường Cẩm Phô, phường Sơn, phường Cẩm Nam, xã Cẩm Kim (thuộc thành phố Hội An hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

***-*** Phường Hội An có: diện tích tự nhiên là 10.81 km2 (đạt 196.54% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 37.222 người (đạt 177.25% so với tiêu chuẩn).

***-*** Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Hội An Đông, phường Hội An Tây, Phường Điện Bàn, xã Nam Phước, xã Duy Nghĩa.

***-*** Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Hội An: dự kiến sử dụng trụ sở của Thành ủy và HĐND, UBND thành phố hiện nay (Phường Sơn Phong, số 09 Trần Hưng Đạo và Phường Minh An, số 11 Trần Hưng Đạo hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 phường: Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong, Cẩm Nam và xã Cẩm Kim thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**49. Thành lập phường Hội An Đôngtrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Phường Cẩm Châu, phường Cửa Đại, xã Cẩm Thanh (thuộc thành phố Hội An hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

***-*** Phường Hội An Đông có: diện tích tự nhiên là 18.22 km2 (đạt 331.28% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 31.109 người (đạt 148.14% so với tiêu chuẩn).

***-*** Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hội An Tây, Phường Hội An, xã Duy Nghĩa.

***-*** Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Hội An Đông: dự kiến sử dụng trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND Phường Cẩm Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 phường: Cẩm Châu, Cửa Đại và xã Cẩm Thanh thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**50. Thành lập phường Hội An Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Cẩm Hà, phường Thanh Hà, phường Tân An, phường Cẩm An (thuộc thành phố Hội An hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Hội An Tây có: diện tích tự nhiên là 18,09 km2 (đạt 328.91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 42.370 người (đạt 201.76% so với tiêu chuẩn).

***-*** Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Hội An, phường Hội An Đông, phường Điện Bàn Đông, phường Điện Bàn.

***-*** Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Thanh Hà: dự kiến sử dụng trụ sở của Phòng Văn hóa, Khoa học &Thông tin và Phòng GD&ĐT thành phố (Phường Tân An hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Việc nhập 03 phường: Thanh Hà, Tân An, Cẩm An và xã Cẩm Hà thành 01 phường mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn phường mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**51. Thành lập xã Đại Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 05 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Ái Nghĩa, xã Đại Hiệp, xã Đại Hòa, xã Đại An, xã Đại Nghĩa (thuộc huyện Đại Lộc hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Đại Lộc có: diện tích tự nhiên là 73,97 km2 (đạt 246,57% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 61.217 người (đạt 765% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vu Gia, xã Hà Nha, xã Thu Bồn, xã Điện Bàn Tây, phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đại Lộc: dự kiến tại thị trấn Ái Nghĩa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Đại Hiệp, Đại Hòa, Đại An, Đại Nghĩa và thị trấn Ái Nghĩa thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**52. Thành lập xã Hà Nha trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đại Đồng, xã Đại Hồng, xã Đại Quang (thuộc huyện Đại Lộc hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Hà Nha có: diện tích tự nhiên là 132,69 km2 (đạt 442,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 38.199 người (đạt 477% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đại Lộc, xã Vu Gia, xã Phú Thuận, xã Thượng Đức, xã Sông Vàng, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hà Nha: dự kiến tại xã Đại Đồng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Việc nhập 03 xã: Đại Đồng, Đại Hồng, Đại Quang thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**53. Thành lập xã Thượng Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đại Lãnh, xã Đại Hưng, xã Đại Sơn (thuộc huyện Đại Lộc hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thượng Đức có: diện tích tự nhiên là 216,37 km2 (đạt 721,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 22.520 người (đạt 282 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hà Nha, xã Sông Vàng, xã Sông Kôn, xã Bến Hiên, xã Thạnh Mỹ, xã Quế Phước, xã Phú Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thượng Đức: dự kiến tại xã Đại Lãnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Đại Lãnh, Đại Hưng, Đại Sơn thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**54. Thành lập xã Vu Gia trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Đại Phong, xã Đại Minh, xã Đại Cường (thuộc huyện Đại Lộc hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Vu Gia có: diện tích tự nhiên là 25,12 km2 (đạt 83,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 27.649 người (đạt 346 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đại Lộc, xã Hà Nha, xã Phú Thuận, xã Thu Bồn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vu Gia: dự kiến tại xã Đại Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Đại Phong, Đại Minh, Đại Cường thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**55. Thành lập xã Phú Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Đại Tân, xã Đại Thắng, xã Đại Chánh, xã Đại Thạnh (thuộc huyện Đại Lộc hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phú Thuận có: diện tích tự nhiên là 130,89 km2 (đạt 436,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 27.575 người (đạt 345 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vu Gia, xã Hà Nha, xã Thượng Đức, xã Quế Phước, xã Nông Sơn, xã Thu Bồn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phú Thuận: dự kiến tại xã Đại Thắng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Đại Tân, Đại Thắng, Đại Chánh, Đại Thạnh thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**56. Thành lập xã Thạnh Mỹ trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 207,28 km2 và quy mô dân số 9.072 người của thị trấn Thạnh Mỹ (thuộc huyện Nam Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Thạnh Mỹ sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 207,28 km2 (đạt 207,28% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.072 người (đạt 907% so với tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Bến Hiên, xã Bến Giằng, xã Quế Phước, xã Thượng Đức.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thạnh Mỹ: Dự kiến tại trụ sở UBND huyện (thị trấn Thạnh Mỹ hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Thạnh Mỹ đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**57. Thành lập xã Bến Giằng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Cà Dy, xã Tà Bhing, xã Tà Pơơ (thuộc huyện Nam Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Bến Giằng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 535,96 km2 (đạt 535,96% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.277 người (đạt 828% tiêu chuẩn)

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Thạnh Mỹ, xã Bến Hiên, xã Tây Giang, xã Nam Giang, xã Đắc Pring, xã Khâm Đức, xã Phước Hiệp, xã Quế Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bến Giằng: Dự kiến tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tà Bhing, tại thôn A Liêng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Cà Duy, Tà Bhing, Tà Pơơ thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**58. Thành lập xã Nam Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Zuôih, xã Chà Vàl (thuộc huyện Nam Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Nam Giang sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 262,94 km2 (đạt 262,94% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.979 người (đạt 497,9% tiêu chuẩn)

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Bến Giằng, xã Tây Giang, xã La Êê, xã La Dêê, xã Đắc Pring.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nam Giang: Dự kiến tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Chà Vàl hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Zuôih, Chà Vàl thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**59. Thành lập xã Đắc Pring trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Đắc Pring, xã Đắc Pre (thuộc huyện Nam Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Đắc Pring sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 412,49 km2 (đạt 412,49% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 3.060 người (đạt 306% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Bến Giằng, xã Nam Giang, xã La Dêê, xã Khâm Đức, xã Phước Năng, tỉnh Kon Tum, nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đắc Pring: Dự kiến tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đắc Pre hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Đắc Pring, Đắc Pre thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**60. Thành lập xã La Dêê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã La Dêê, xã Đắc Tôi (thuộc huyện Nam Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã La Dêê sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 184,81 km2 (đạt 184,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 2.930 người (đạt 293% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Đắc Pring, xã Nam Giang, xã La Êê, nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã La Dêê: Dự kiến tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã La Dêê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: La Dêê, Đắc Tôi thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**61. Thành lập xã La Êê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Chơ Chun, xã La Êê (thuộc huyện Nam Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã La Êê sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 243,12 km2 (đạt 243,12% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 2.371 người (đạt 158% tiêu chuẩn)

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã La Dêê, xã Nam Giang, xã Hùng Sơn, nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã La Êê: Dự kiến tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã La Êê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Chơ Chun, La Êê thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**62. Thành lập xã Sông Vàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Tư, xã Ba (thuộc huyện Đông Giang hiện nay).**

- Xã Sông Vàng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 183,63 km2 (đạt 183,63% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.024 người (đạt 281,0% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Sông Kôn, xã Thượng Đức, xã Hà Nha, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sông Vàng: dự kiến tại xã Ba hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Tư, Ba thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**63. Thành lập xã Sông Kôn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Sông Kôn, xã A Ting, xã Jơ Ngây (thuộc huyện Đông Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Sông Kôn sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 212,94 km2 (đạt 212,94% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.746 người (đạt 349,8% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Sông Vàng, xã Thượng Đức, xã Bến Hiên, xã Đông Giang, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Sông Kôn: dự kiến tại xã Jơ Ngây hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Sông Kôn, Jơ Ngây, A Ting thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**64. Thành lập xã Đông Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Prao, xã Tà Lu, xã A Rooi, xã Zà Hung (thuộc huyện Đông Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Đông Giang sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 169,43 km2 (đạt 169,43% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.870 người (đạt 335% tiêu chuẩn)

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Sông Kôn, xã Bến Hiên, xã Tây Giang, Avương, thành phố Đà Nẵng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đông Giang: dự kiến tại thị trấn Prao hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Tà Lu, A Rooih, Zà Hung và thị trấn Prao thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**65. Thành lập xã Bến Hiên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Kà Dăng, xã Mà Cooih (thuộc huyện Đông Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Bến Hiên sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 255,85 km2 (đạt 255,85% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.588 người (đạt 184% tiêu chuẩn)

- Các đơn vị hành chính liền kề: Xã Sông Kôn, xã Đông Giang, xã Tây Giang, xã Bến Giằng, xã Thạnh Mỹ, xã Thượng Đức.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Bến Hiên: dự kiến tại xã Mà Cooih hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Kà Dăng, Mà Cooih thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**66. Thành lập xã Avương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Avương, xã Bhalêê (thuộc huyện Tây Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Avương sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 225,30km2 (đạt 225,30% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.463 người (đạt 546% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Đông Giang, xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng, nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Avương: Dự kiến tại trụ sở xã Bhalêê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Avương, Bhalêê thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**67. Thành lập xã Tây Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Atiêng, xã Dang, xã Anông, xã Lăng (thuộc huyện Tây Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Tây Giang sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 400,45 km2 (đạt 400.45% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8,629 người (đạt 862.9% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Avương, xã Đông Giang, xã Bến Hiên, xã Bến Giằng, xã Nam Giang, xã La Êê, xã Hùng Sơn, nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tây Giang: Dự kiến tại trụ sở xã Atiêng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Atiêng, Dang, Anông, Lăng thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**68. Thành lập xã Hùng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Ch’ơm, xã Gari, xã Tr’hy, xã Axan (thuộc huyện Tây Giang hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Hùng Sơn sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 287,95 km2 (đạt 287.95% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.958 người (đạt 795.80% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Tây Giang, xã La Êê, nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hùng Sơn: Dự kiến tại xã Axan hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Ch’ơm, Gari, Tr’hy, Axan thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**69. Thành lập xã Hiệp Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Quế Tân, thị trấn Tân Bình, xã Quế Lưu (thuộc huyện Hiệp Đức hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Hiệp Đức sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 150,47 km2 (đạt 150,47% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.931 người (đạt 298,62% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Việt An, xã Phước Trà, xã Phước Hiệp, xã Quế Phước, xã Nông Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc xã Hiệp Đức: Dự kiến tại trụ sở Trung tâm hành chính huyện Hiệp Đức (thị trấn Tân Bình hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Quế Tân, Quế Lưu và thị trấn Tân Bình thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**70. Thành lập xã Việt An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 ĐVHC cấp xã là: Xã Thăng Phước, xã Bình Sơn, xã Quế Thọ, xã Bình Lâm (thuộc huyện Hiệp Đức hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Việt An sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 150,17 km2 (đạt 150,17% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 26.196 người (đạt 523,92% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Quế Sơn, xã Nông Sơn, xã Hiệp Đức, xã Lãnh Ngọc, xã Sơn Cẩm Hà, xã Đồng Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Việt An: Dự kiến tại xã Bình Lâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 04 xã: Thăng Phước, Bình Sơn, Quế Thọ, Bình Lâm thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**71. Thành lập xã Phước Trà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Phước Trà, xã Sông Trà, xã Phước Gia (thuộc huyện Hiệp Đức hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phước Trà sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 196,22 km2 (đạt 196,22% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.933 người (đạt 462,20% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hiệp Đức, xã Phước Hiệp, xã Trà Đốc, xã Lãnh Ngọc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phước Trà: Dự kiến tại xã Sông Trà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Việc nhập 03 xã: Phước Trà, Sông Trà, Phước Gia thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**72. Thành lập xã Khâm Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Thị trấn Khâm Đức, xã Phước Xuân (thuộc huyện Phước Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Khâm Đức sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 161,98 km2 (đạt 161,98% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.741 người ( đạt 195% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Phước Hiệp, xã Bến Giằng, xã Đắc Pring, xã Phước Năng, xã Phước Chánh, xã Phước Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Khâm Đức: Dự kiến tại UBND huyện Phước Sơn (thị trấn Khâm Đức hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập thị trấn Khâm Đức và xã Phước Xuân thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**73. Thành lập xã Phước Năng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Phước Đức, xã Phước Năng, xã Phước Mỹ (thuộc huyện Phước Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phước Năng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 257,10 km2 (đạt 257,10 % tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.452 người (đạt 338% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Phước Chánh, xã Khâm Đức, xã Đắc Pring, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phước Năng: Dự kiến tại xã Phước Năng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Phước Đức, Phước Năng, Phước Mỹ thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**74. Thành lập xã Phước Chánh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Phước Chánh, xã Phước Công (thuộc huyện Phước Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phước Chánh sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 107,56 km2 (đạt 107,56% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.466 người (đạt 179% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Phước Thành, xã Khâm Đức, xã Phước Năng, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phước Chánh: Dự kiến tại xã Phước Chánh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Phước Chánh, Phước Công thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**75. Thành lập xã Phước Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã là: Xã Phước Thành, xã Phước Lộc, xã Phước Kim (thuộc huyện Phước Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phước Thành sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 286,65 km2 (đạt 286,65% tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.651 người (đạt 186% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Phước Chánh, xã Khâm Đức, xã Phước Hiệp, xã Trà Đốc, xã Trà Lăng, tỉnh Kon Tum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phước Thành: Dự kiến tại xã Phước Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 03 xã: Phước Thành, Phước Lộc, Phước Kim thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn xã mới đảm bảo theo định hướng tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**76. Thành lập xã Phước Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã là: Xã Phước Hiệp, xã Phước Hòa (thuộc huyện Phước Sơn hiện nay).**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- Xã Phước Hiệp sau khi thành lập có diện tích tự nhiên là 340,05 km2 (đạt 340,05% tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 4.529 người (đạt 181,16% tiêu chuẩn).

- Các đơn vị hành chính liền kề: xã Phước Thành, xã Khâm Đức, xã Bến Giằng, xã Quế Phước, xã Hiệp Đức, xã Phước Trà, xã Trà Đốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phước Hiệp: Dự kiến tại xã Phước Hiệp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc nhập 02 xã: Phước Hiệp, Phước Hòa thành 01 xã mới đảm bảo yêu cầu giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC; tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, thuận lợi trong quản lý dân cư; đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Đây là trường hợp sắp xếp ĐVHC theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để mở rộng không gian phát triển, thuận lợi giao thông, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

**III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (MỚI)**

**1.** Trước khi sắp xếp, Thành phố Đà Nẵng hiện nay có 47 ĐVHC cấp xã *(11 xã, 36 phường);* tỉnh Quảng Nam hiện nay có 233 ĐVHC cấp xã *(190 xã, 29 phường, 14 thị trấn)*.

**2.** Sau khi sắp xếp, thành phố Đà Nẵng (mới) có 94 ĐVHC cấp xã mới (73 xã, 23 phường và 01 đặc khu), giảm 186 đơn vị (tỷ lệ giảm 66,43%).

*(Chi tiết số lượng ĐVHC cấp xã của thành phố Đà Nẵng mới tại Phụ lục 3 kèm theo)*

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã:

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã:

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

*Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

***2.1. Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:***

a)Đối với thành phố Đà Nẵng hiện nay:

- Tổng số cán bộ, công chức quận, huyện, phường, xã hiện nay: **1.858** người (khối đảng: 319 người, khối Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội: 331 người, khối chính quyền 1.200 người), trong đó:

+ Cán bộ, công chức quận, huyện: **777** người[[6]](#footnote-6) gồm khối đảng: 170 người, khối Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội: 105 người, khối chính quyền 494 người và 08 biên chế Hoàng Sa.

+ Cán bộ, công chức phường, xã: **1.081** người (gồm khối đảng: 149 người, khối Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội: 226 người, khối chính quyền 706 người)

- Người hoạt động không chuyên trách phường, xã: **658** người.

- Dự kiến cán bộ, công chức được bố trí lại theo định mức quy định:

+ Số lượng biên chế cán bộ, công chức bố trí cho ĐVHC cấp xã: 59 cán bộ, công chức để đảm nhận các nhiệm vụ theo chức danh, cơ cấu bố trí của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Dự kiến tổng số cán bộ, công chức tại 16 ĐVHC cấp xã là 893 người (*trong đó các phường, xã mới là 885 người và Hoàng Sa là 8 người*).

+ Dự kiếnsố lượng bố trí lại theo định mức tính trên số lượng cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã là: **893/1.858, ước tỷ lệ 48,1%.**

+ Dự kiến nghỉ hưu, thôi việc cán bộ, công chức phường, xã là **168 người.**

- Dự kiến số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách dôi dư, cần giải quyết:

+ Số lượng cần giải quyết ngay tại thời điểm sáp nhập các ĐVHC cấp xã: **658** người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

+ Số lượng cán bộ, công chức quận, huyện, phường, xã tiếp tục được bố trí và sẽ giải quyết trong vòng 05 năm là = **1.858** (hiện có) - **893** (đã bố trí lại theo định mức quy định của Trung ương) - **168** (nghỉ hưu, thôi việc) = **797, ước tỷ lệ 51,9%.**

b) Đối với tỉnh Quảng Nam Hiện nay:

- Tổng số cán bộ, công chức, thành phố, huyện, phường, xã hiện nay: **6.592** người (khối đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội: **2.048** người, khối chính quyền **4.544** người), trong đó:

+ Cán bộ, công chức thành phố, huyện: 1.936 người gồm khối đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội: 883 người, khối chính quyền 1.053 người.

+ Cán bộ, công chức phường, xã: 4.656 người (gồm khối đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị xã hội: 1.165 người, khối chính quyền 3.491 người).

- Người hoạt động không chuyên trách phường, xã: 2.631 người.

- Dự kiến cán bộ, công chức được bố trí lại theo định mức quy định:

+ Số lượng biên chế cán bộ, công chức dự kiến bố trí tại 78 ĐVHC cấp xã là 24.194 người.

Dự kiến số lượng bố trí lại theo định mức tính trên số lượng cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã 4.680 người.

- Dự kiến nghỉ hưu, thôi việc là 1170 người.

- Dự kiến số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách dôi dư, cần giải quyết:

+ Số lượng cần giải quyết ngay tại thời điểm sáp nhập các ĐVHC cấp xã: 2.631 người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

+ Số lượng cán bộ, công chức quận, huyện, phường, xã tiếp tục được bố trí và sẽ giải quyết trong vòng 05 năm là = 25.964 (hiện có) – 4.680 (đã bố trí lại theo định mức quy định của Trung ương) - 1170 = 20.114, ước tỷ lệ 77,46%.

***2.2. Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:***

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định *(thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2025 có hiệu lực thi hành)*, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Viên chức thuộc khối Đảng và viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại Trạm y tế cấp xã thực hiện giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

Đối với hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với người lao động sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét, giải quyết nghỉ việc theo quy định.

Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác tại tổ dân phố, thôn (nếu có nguyện vọng) và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

***2.3. Lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư***

Sau khi ĐVHC cấp xã mới đi vào hoạt động, căn cứ quy định, hướng dẫn của trung ương và quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền, Chính phủ chỉ đạo thành phố Đà Nẵng thực hiện giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Đà Nẵng có hiệu lực thi hành.

- Đối với cán bộ, công chức dôi dư sẽ thực hiện: (1) Điều chuyển đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp xã; (2) Vận động cán bộ, công chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; (3) Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày 01/8/2025; thực hiện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại tổ dân phố, thôn và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC**

***3.1. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC***

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx)ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

***3.2. Về cơ chế, nguồn lực hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư***

a) Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương.

*(Chi tiết Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Phụ lục 4 kèm theo)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Chính phủ sẽ chỉ đạo thành phố Đà Nẵng (mới) thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã.

Trụ sở sở, ngành cấp tỉnh của tỉnh Quảng Nam trước khi sắp xếp, trụ sở các ĐVHC cấp được ưu tiên bố trí để làm trụ sở của các ĐVHC cấp xã mới (bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức); xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định.

Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở. Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

**2. Lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Sau khi thực hiện sáp nhập, các xã đi vào hoạt động, căn cứ số lượng biên chế hiện có và tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Đà Nẵng (mới) rà soát từng trường hợp cụ thể, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Đà Nẵng có hiệu lực thi hành, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Đà Nẵng (mới) hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

*(Chi tiết phương án sử dụng trụ sở công tại Phụ lục 5 kèm theo)*

**VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1.** **Thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và công nhận ĐVHC cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Đà Nẵng (mới) hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và tổ chức rà soát, xác định ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**2. Công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Đà Nẵng (mới) hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**3. Công nhận** **ĐVHC cấp xã là xã An toàn khu và công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Đà Nẵng (mới) hướng dẫn các địa phương tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là xã An toàn khu hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Đà Nẵng (mới) năm 2025 nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện); Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC, phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tinh giản biên chế; mở rộng không gian phát triển, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Đà Nẵng (mới) năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;  - Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (20);  - Bộ Nội vụ;  - UBND thành phố Đà Nẵng;  - UBND tỉnh Quảng Nam;  - VPCP: BTCN, các PCN,  các Vụ: TH, NC; QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Theo Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII thì thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là thành phố Đà Nẵng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. [↑](#footnote-ref-2)
3. Số liệu diện tích tự nhiên theo Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2023.

   Số liệu quy mô dân số do Công an thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam cung cấp tính đến ngày 31/12/2024. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thị trấn Thạnh Mỹ có 207,28 km2, 9.072 người (đạt 403,20%); xã Tam Hải có 13,32 km2 (đạt 44,40%), 10.312 người (đạt 128,90%). [↑](#footnote-ref-4)
5. Xã Tân Hiệp có 16,43 km2 (đạt 54,76%), 2.614 người (đạt 32,68%). [↑](#footnote-ref-5)
6. Không bao gồm **125** CBCC quận, huyện dự kiến nghỉ hưu gồm 30 khối đảng, 16 khối Mặt trận và 79 khối chính quyền [↑](#footnote-ref-6)